|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2022* |

**QUY ĐỊNH**

**Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo**

**Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội năm học 2022 – 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-CĐYKHN ngày 10/8/2022

của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội)

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội ban hành Quy định Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội như sau:

**CHƯƠNG 1.**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Tất cả nhà giáo tham gia hoạt động giảng dạy của Nhà trường.

**Điều 2. Mục đích quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo**

1. Căn cứ để nhà giáo trong thường xuyên tự đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường.

2. Căn cứ để Nhà trường tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để xếp loại nhà giáo cuối năm học. Từ đó hàng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục nghề nghiệp của nhà trường.

**Chương II.** **CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

**CỦA NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Mục 1. CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO DẠY TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

**Tiểu mục 1. TIÊU CHÍ 1 VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN**

**Điều 3. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn**

1. Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề hoặc trung cấp trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với nghề giảng dạy hoặc có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với nghề giảng dạy để dạy trình độ sơ cấp sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng nhận bậc thợ 3/7, 2/6 hoặc chứng nhận nghệ nhân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tương đương trở lên.

2. Nắm vững kiến thức của mô-đun được phân công giảng dạy.

3. Có kiến thức về các mô-đun liên quan trong nghề.

4. Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề được phân công giảng dạy.

5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề quy định trong chương trình mô-đun được phân công giảng dạy.

6. Biết tổ chức lao động sản xuất, dịch vụ của nghề được phân công giảng dạy.

**Điều 4. Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ**

Có năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo yêu cầu vị trí việc làm được phân công; có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên (A2 hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.

**Điều 5. Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học**

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo yêu cầu vị trí việc làm được phân công.

**Tiểu mục 2. TIÊU CHÍ 2 VỀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM**

**Điều 6. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy**

1. Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1 hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp hoặc tương đương trở lên.

2. Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 6 tháng.

**Điều 7. Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn bị hoạt động giảng dạy**

1. Lập được kế hoạch giảng dạy mô-đun được phân công trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của cả khóa học.

2. Soạn giáo án theo quy định, thể hiện được các hoạt động dạy và học.

3. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho các bài học của chương trình mô-đun được phân công giảng dạy.

4. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết.

**Điều 8. Tiêu chuẩn 3 về Thực hiện hoạt động giảng dạy**

1. Tổ chức dạy học phù hợp với nghề đào tạo và với từng đối tượng người học; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung.

2. Thực hiện các giờ dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp theo quy định.

3. Vận dụng một số phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động học tập của người học.

4. Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 9. Tiêu chuẩn 4 về Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học**

1. Lựa chọn và thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mô-đun được phân công giảng dạy.

2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá toàn diện, chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

**Điều 10. Tiêu chuẩn 5 về Quản lý hồ sơ dạy học**

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng biểu mẫu, sổ sách, hồ sơ dạy học.

2. Bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

**Điều 11. Tiêu chuẩn 6 về Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy**

1. Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp.

2. Tham gia chỉnh lý chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ sơ cấp.

**Điều 12. Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục**

1. Thực hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp thông qua việc giảng dạy mô-đun theo kế hoạch đã xây dựng.

2. Đánh giá kết quả các mặt rèn luyện đạo đức của người học theo quy định một cách chính xác, công bằng và có tác dụng giáo dục.

**Điều 13. Tiêu chuẩn 8 về Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập**

1. Quản lý được các thông tin liên quan đến người học.

2. Xây dựng môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp tác.

**Điều 14. Tiêu chuẩn 9 về Hoạt động xã hội**

1. Phối hợp với gia đình người học và cộng đồng động viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học.

2. Tham gia các hoạt động xã hội trong và ngoài cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

**Tiểu mục 3. TIÊU CHÍ 3 VỀ NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 15. Tiêu chuẩn 1 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao**

1. Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; tham gia hội giảng các cấp.

2. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 16. Tiêu chuẩn 2 về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học**

1. Hướng dẫn thực tập kết hợp với thực tiễn nghề nghiệp.

2. Tham gia bồi dưỡng nâng cao, luyện tay nghề cho học sinh giỏi các cấp.

**Mục 2. CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO DẠY TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

**Tiểu mục 1. TIÊU CHÍ 1 VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN**

**Điều 17. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn**

1. Đối với nhà giáo dạy lý thuyết

a) Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;

c) Có kiến thức về các môn học, mô-đun liên quan trong ngành, nghề;

d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp của ngành, nghề được phân công giảng dạy.

2. Đối với nhà giáo dạy thực hành

a) Có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ trung cấp sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 2 hoặc chứng nhận bậc thợ 4/7, 3/6 hoặc chứng nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc tương đương;

b) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

c) Tổ chức được các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy;

d) Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy.

3. Đối với nhà giáo dạy tích hợp

a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ trung cấp sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 2 hoặc chứng nhận bậc thợ 4/7, 3/6 hoặc chứng nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc tương đương;

b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;

c) Có kiến thức về môn học, mô-đun của ngành, nghề liên quan;

d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

đ) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

e) Tổ chức được các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.

**Điều 18. Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ**

Có năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ trung cấp theo yêu cầu vị trí việc làm được phân công; có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên (A2 hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.

**Điều 19. Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học**

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ trung cấp theo yêu cầu vị trí việc làm được phân công.

**Tiểu mục 2. TIÊU CHÍ 2 VỀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM**

**Điều 20. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy**

1. Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên.

2. Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng.

**Điều 21. Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn bị hoạt động giảng dạy**

1. Lập được kế hoạch giảng dạy mô-đun, môn học được phân công trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của cả khóa học.

2. Soạn giáo án theo quy định, thể hiện được các hoạt động dạy và học.

3. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho các bài học của chương trình môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.

4. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết.

5. Tự làm một số thiết bị dạy học đơn giản để phục vụ giảng dạy.

6. Chủ trì hoặc tham gia thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của ngành, nghề được phân công giảng dạy.

**Điều 22. Tiêu chuẩn 3 về Thực hiện hoạt động giảng dạy**

1. Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo và với từng đối tượng người học; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung.

2. Thực hiện các giờ dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp theo quy định.

3. Vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động học tập, rèn luyện năng lực tự học của người học.

4. Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 23. Tiêu chuẩn 4 về Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học**

1. Lựa chọn và thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.

2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá toàn diện, chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

**Điều 24. Tiêu chuẩn 5 về Quản lý hồ sơ dạy học**

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng biểu mẫu, sổ sách, hồ sơ dạy học.

2. Bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

**Điều 25. Tiêu chuẩn 6 về Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy**

1. Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Chủ trì hoặc tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ trung cấp.

**Điều 26. Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục**

1. Xây dựng được kế hoạch giáo dục người học thông qua giảng dạy và qua các hoạt động khác.

2. Thực hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp thông qua việc giảng dạy môn học, mô-đun theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Vận dụng các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học.

4. Đánh giá kết quả các mặt rèn luyện đạo đức của người học theo quy định một cách chính xác, công bằng và có tác dụng giáo dục.

**Điều 27. Tiêu chuẩn 8 về Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập**

1. Quản lý được các thông tin liên quan đến người học và sử dụng hiệu quả các thông tin vào giáo dục, dạy học, quản lý người học.

2. Xây dựng môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp tác.

**Điều 28. Tiêu chuẩn 9 về Hoạt động xã hội**

1. Phối hợp với gia đình người học và cộng đồng động viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học.

2. Tham gia các hoạt động xã hội trong và ngoài cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng quan hệ giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp nhằm phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cộng đồng.

**Tiểu mục 3. TIÊU CHÍ 3 VỀ NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**Điều 29. Tiêu chuẩn 1 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao**

1. Thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục với đồng nghiệp.

2. Tham gia hội giảng các cấp.

3. Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

4. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 30. Tiêu chuẩn 2 về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học**

1. Hướng dẫn thực tập kết hợp với thực tiễn nghề nghiệp.

2. Tham gia bồi dưỡng nâng cao, luyện tay nghề cho học sinh giỏi các cấp.

**Điều 31. Tiêu chuẩn 3 về Nghiên cứu khoa học**

1. Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học và công nghệ.

2. Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên.

**Mục 3. CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO DẠY TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

**Tiểu mục 1. TIÊU CHÍ 1 VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN**

**Điều 32. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn**

1. Đối với nhà giáo dạy lý thuyết

a) Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;

c) Có kiến thức về ngành, nghề liên quan;

d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy.

2. Đối với nhà giáo dạy thực hành

a) Có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ cao đẳng sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc chứng nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;

b) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

c) Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy;

d) Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy.

3. Đối với nhà giáo dạy tích hợp

a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ cao đẳng sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc chứng nhận nghệ nhân nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, thầy thuốc nhân dân hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;

b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;

c) Có kiến thức về ngành, nghề liên quan;

d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

đ) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

e) Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.

**Điều 33. Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ**

Có năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng theo yêu cầu vị trí việc làm được phân công; có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên (A2 hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.

**Điều 34. Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học**

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng theo yêu cầu vị trí việc làm được phân công.

**Tiểu mục 2. TIÊU CHÍ 2 VỀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM**

**Điều 35. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy**

1. Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.

2. Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng.

**Điều 36. Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn bị hoạt động giảng dạy**

1. Lập được kế hoạch giảng dạy môn học, mô-đun được phân công trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của cả khóa học.

2. Soạn giáo án theo quy định, thể hiện được các hoạt động dạy và học.

3. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho các bài học của chương trình môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.

4. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết.

5. Tự làm các thiết bị dạy học đơn giản để phục vụ giảng dạy.

6. Chủ trì hoặc tham gia thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của ngành, nghề được phân công giảng dạy.

**Điều 37. Tiêu chuẩn 3 về Thực hiện hoạt động giảng dạy**

1. Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo và với từng đối tượng người học; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung.

2. Thực hiện các giờ dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp theo quy định.

3. Vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực tự học của người học.

4. Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 38. Tiêu chuẩn 4 về Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học**

1. Lựa chọn và thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.

2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá toàn diện, chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

**Điều 39. Tiêu chuẩn 5 về Quản lý hồ sơ dạy học**

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng biểu mẫu, sổ sách, hồ sơ dạy học.

2. Bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

**Điều 40. Tiêu chuẩn 6 về Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy**

1. Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Chủ trì hoặc tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ cao đẳng; chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp.

**Điều 41. Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục**

1. Xây dựng được kế hoạch giáo dục người học thông qua giảng dạy và qua các hoạt động khác.

2. Thực hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp thông qua việc giảng dạy môn học, mô-đun theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Vận dụng các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học.

4. Đánh giá kết quả các mặt rèn luyện đạo đức của người học theo quy định một cách chính xác, công bằng và có tác dụng giáo dục.

**Điều 42. Tiêu chuẩn 8 về Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập**

1. Quản lý được các thông tin liên quan đến người học và sử dụng hiệu quả các thông tin vào giáo dục, dạy học, quản lý người học.

2. Xây dựng môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp tác.

**Điều 43. Tiêu chuẩn 9 về Hoạt động xã hội**

1. Phối hợp với gia đình người học và cộng đồng động viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học; góp phần huy động các nguồn lực xã hội xây dựng, phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Tham gia các hoạt động xã hội trong và ngoài cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng quan hệ giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp nhằm phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cộng đồng; xây dựng phong trào học nghề lập nghiệp trong xã hội.

**Tiểu mục 3. TIÊU CHÍ 3 VỀ NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**Điều 44. Tiêu chuẩn 1 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao**

1. Thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục với đồng nghiệp; tham gia bồi dưỡng đồng nghiệp theo yêu cầu phát triển của phòng, khoa, tổ bộ môn.

2. Tham gia hội giảng các cấp.

3. Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

4. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 45. Tiêu chuẩn 2 về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học**

1. Hướng dẫn thực tập kết hợp với thực tiễn nghề nghiệp.

2. Tham gia bồi dưỡng nâng cao, luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên giỏi các cấp.

**Điều 46. Tiêu chuẩn 3 về Nghiên cứu khoa học**

1. Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học và công nghệ.

2. Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên.

**Chương III  
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 47. Điểm đánh giá**

1. Điểm đánh giá tối đa của mỗi chỉ số là 2 điểm. Hiệu trưởng quyết định việc cho điểm chi tiết từng chỉ số theo 3 mức: 0, 1, 2.

2. Điểm đánh giá tối đa của tiêu chuẩn là tổng số điểm đánh giá tối đa của các chỉ số có trong tiêu chuẩn.

3. Tổng số điểm đánh giá tối đa của nhà giáo là tổng số điểm đánh giá tối đa của các tiêu chuẩn đối với từng nhà giáo. Tổng số điểm đánh giá tối đa đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp là 70 điểm; nhà giáo dạy lý thuyết hoặc thực hành trình độ trung cấp, cao đẳng là 82 điểm; nhà giáo dạy tích hợp trình độ trung cấp, cao đẳng là 86 điểm.

4. Công thức tính điểm đánh giá quy đổi theo thang điểm 100

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm quy đổi (lấy phần nguyên) = | Tổng số điểm đánh giá đạt được x 100 |
| Tổng số điểm đánh giá tối đa |

5. Nhà giáo tham gia giảng dạy nhiều cấp trình độ đào tạo thì được đánh giá, xếp loại theo chuẩn của nhà giáo giảng dạy ở cấp trình độ cao nhất.

**Điều 48. Xếp loại nhà giáo**

1. Không đạt chuẩn

Nhà giáo không đạt chuẩn thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Điểm quy đổi dưới 50 điểm;

b) Điểm quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của một trong các tiêu chuẩn đạt dưới 50% điểm đánh giá tối đa;

c) Điểm quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của chỉ số quy định tại khoản 1 Điều 3; điểm a của các khoản 1, 2, 3 Điều 17; điểm a của các khoản 1, 2, 3 Điều 32 của Thông tư : 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh (sau đây gọi là chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1) hoặc chỉ số quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 35 (sau đây gọi là chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2) không đạt điểm đánh giá tối đa.

2. Đạt chuẩn

a) Loại C: Điểm quy đổi đạt từ 50 điểm đến dưới 65 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên. Trong đó, điểm đánh giá của chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa;

b) Loại B: Điểm quy đổi đạt từ 65 điểm đến dưới 80 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên. Trong đó, điểm đánh giá của chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa;

c) Loại A: Điểm quy đổi đạt từ 80 điểm đến 100 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên. Trong đó, điểm đánh giá của chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 1 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 Tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa.

**Điều 49. Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo**

Bước 1: Nhà giáo tự đánh giá, xếp loại (theo mẫu Phụ lục 01)

Bước 2: Bộ môn tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo (theo mẫu Phụ lục 02): tổng hợp đánh giá, xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo của tổ, bộ môn (theo mẫu Phụ lục 03).

Bước 3: Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo (theo mẫu Phụ lục 04)

Bước 4: Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học (theo mẫu 04).

**Điều 50. Tổ chức thực hiện**

**1. Quy định thời gian tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm**

Đánh giá, xếp loại nhà giáo được thực hiện theo năm học. Có kế hoạch cụ thể hàng năm.

**2**. **Tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng các cấp**

***2.1. Cấp bộ môn:***

Nhiệm vụ: Chủ động xây dựng kế hoạch và đôn đốc tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm ở cấp bộ môn quản lý theo đúng Hướng dẫn và quy trình, đảm bảo nghiêm túc, khách quan và chính xác.

Tổng hợp và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm về Hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm của trường thông qua phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng mẫu biểu và thời gian quy định.

***2.2. Cấp trường:***

Hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo do Hiệu trưởng quyết định (Quyết định thành lập Hội đồng 1 lần và có bổ sung hàng năm nếu cần), gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo; Thư ký là Trưởng phòng Tổ chức hành chính và đảm bảo chất lượng giáo dục; Các ủy viên là Trưởng phòng đào tạo và một số Trưởng phòng, các Trưởng Bộ môn hoặc nhà giáo có trình độ đạt chuẩn theo quy định, có uy tín, có kinh nghiệm và thành tích trong giảng dạy, NCKH, có thâm niên giảng dạy từ 5 năm trở lên.

Nhiệm vụ Hội đồng cấp trường: Tổ chức xét và công nhận kết quả đánh giá,xếp loại nhà giáo hàng năm do cấp bộ môn báo cáo lên, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác.

**3.**Phòng Tổ chức hành chính và đảm bảo chất lượng : Soạn thảo, trình phê duyệt ban hành các quyết định thành lập hội đồng các cấp; ban hành các biểu mẫu đánh giá, mẫu biên bản, mẫu báo cáo… thống nhất dùng chung cho hội đồng đánh giá các cấp trong trường. Thường trực và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại nhà giáo.

**4**. Phòng Tổ chức hành chính: Lưu trữ hồ sơ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhà giáo hàng năm của các bộ môn.

**5.**Các Bộ môn: Căn cứ Hướng dẫn, Kế hoạch và Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo, các Bộ môn có trách nhiệm phổ biến tới toàn thể nhà giáo do Bộ môn quản lý chuyên môn và chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự, nội dung, thời gian quy định.

**Điều 51. Hiệu lực thi hành**

Quy định này được thực hiện từ năm học 2022 - 2023 Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc góp ý các đơn vị phản ánh về Tổ chức hành chính và đảm bảo chất lượng để tổng hợp, báo cáo và bổ sung, hoàn thiện kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TTr. HĐQT (để b/c);  - Ban GH (để đ/h);  - Phòng, BM (để t/h);  - Lưu VT, P.TC-HC | **HIỆU TRƯỞNG**  (Đã ký)  **BSCKII Nguyễn Hồng Hải** |